

Bản án số: 258/2024/DS-ST

Ngày: 24/7/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Định –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 159/2024/TLST-DS ngày 11/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST - HPT, ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ban K Co.LTD; Trụ sở: No.36 Nanking E.Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc; địa chỉ liên hệ: Tầng I, một phần tầng 12, tòa nhà F, số C đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông TSAO, WEI-THYR - chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993 và ông Nguyễn Lâm V, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tầng I, F, C L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 40/UQ-BSP.HCM.24 ngày 23/02/2024) – Ông Q và ông V có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Số I đường L, khu phố A, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2024, các Bản tự khai, Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải của ông Nguyễn Lâm V người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn B Co.LTD trình bày:

Ngày 25/5/2023 Ngân hàng K (Gọi tắt là BSP) và ông Nguyễn Thanh L có ký thỏa thuận vay cá nhân số 23238 PL với số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, với mục đích mua hàng hóa tiêu dùng bền. Thời hạn cho vay là 48 tháng (Từ ngày 25/5/2023 đến ngày 25/5/2027). Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản số 07000800047807 của ông Nguyễn Thanh L mở tại ngân hàng K – chi nhánh Thành phố H. Với lãi suất trong hạn là lãi cố định 16%/năm tính từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, ông Nguyễn Thanh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với BSP. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì:

- Ngày 19/10/2023, BSP ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên.

Tính đến ngày 24/7/2024, ông Nguyễn Thanh L còn nợ BSP số tiền là 122.190.661 (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Nay BSP làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn Thanh L trả ngay cho BSP tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 24/7/2024 là 122.190.661 (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Trong đó gồm: Vốn gốc: 98.353.631 (Chín mươi tám triệu ba trăm năm ba ngàn sáu trăm ba mươi một) đồng, lãi trong hạn: 5.862.565 (Năm triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 17.151.081 (Mười bảy triệu một trăm năm mươi một ngàn không trăm tám mươi một) đồng, lãi phạt: 823.384 (Tám trăm hai mươi ba ngàn ba trăm tám mươi bốn) đồng.

Buộc ông Nguyễn Thanh L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của BSP kể từ ngày 25/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L: Đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa nhưng không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST, ngày 08 tháng 7 năm 2024 nhưng ông Nguyễn Thanh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự: Bị đơn ông Nguyễn Thanh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Thanh L phải trả số tiền còn nợ theo bản thỏa thuận cho vay cá nhân được các bên ký kết ngày 25/5/2023 nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Kết quả xác minh của Công an phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Thanh L có địa chỉ cư trú cuối cùng số I đường L, tổ A, khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[1.2] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Nguyên đơn Ngân hàng K – Chi nhánh Thành phố H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh L phải thanh toán cho Ngân Hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 98.353.631 (Chín mươi tám triệu ba trăm năm ba ngàn sáu trăm ba mươi mốt) đồng.

Xét thấy: Ngân hàng K – Chi nhánh Thành phố H hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên (Mã số doanh nghiệp: 0303327614) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố H. Căn cứ bản thỏa thuận cho vay cá nhân được ký kết ngày 25/5/2023 giữa Ngân hàng K – Chi nhánh Thành phố H với ông Nguyễn Thanh L thì xác định Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông Nguyễn Thanh L với số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, mức lãi suất 16%/năm, mục đích vay: mua hàng hóa tiêu dùng bền. Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Thanh L đã được giải ngân đầy đủ số tiền vào tài khoản của ông theo số 070-008-0004780-7 được mở tại Ngân hàng K. Căn cứ vào bản sao kê lịch sử thanh toán nguyên đơn cung cấp cho thấy tính đến tháng 6/2023 ông Nguyễn Thanh L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 2.787.023 đồng và sau đó ngưng thanh toán cho đến nay. Như vậy, ông Nguyễn Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Ngân hàng K yêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải trả số tiền nợ gốc như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Ngân hàng K – Chi nhánh Thành phố H yêu cầu ông Nguyễn Thanh L phải trả số tiền lãi tạm tính đến 24/7/2024 bao gồm lãi trong hạn: 5.862.565 (Năm triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi lăm) đồng, lãi quá hạn: 17.151.081 (Mười bảy triệu một trăm năm mươi mốt ngàn không trăm tám mươi mốt) đồng, lãi phạt: 823.384 (Tám trăm hai mươi ba ngàn ba trăm tám mươi bốn) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong bản thỏa thuận cho vay cá nhân, tính từ ngày 25/7/2024 đến khi trả hết nợ.

Ngân hàng K có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phân lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 24/7/2024 là 122.190.661 (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Quyền kháng cáo: Ngân hàng K, ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh L.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng K CO. LTD.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng K CO. LTD tổng số tiền 122.190.661 (Một trăm hai mươi hai triệu một trăm chín mươi ngàn sáu trăm sáu mươi mốt) đồng. Trong đó gồm: Vốn gốc: 98.353.631 (Chín mươi tám triệu ba trăm năm ba ngàn sáu trăm ba mươi mốt) đồng, lãi trong hạn: 5.862.565 (Năm triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm sáu

mười lăm) đồng, lãi quá hạn: 17.151.081 (Mười bảy triệu một trăm năm mươi mốt ngàn không trăm tám mươi mốt) đồng, lãi phạt: 823.384 (Tám trăm hai mươi ba ngàn ba trăm tám mươi bốn) đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày 25/7/2024 ông Nguyễn Thanh L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong bản thỏa thuận cho vay cá nhân ký ngày 25/5/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu 6.109.533 (Sáu triệu một trăm lẻ chín ngàn năm trăm ba mươi ba) đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng K Co.LTD số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.796.154 (Hai triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn một trăm năm mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0038118, ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

Ngân hàng K Co. LTD có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ. (TK. Định)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Phương